TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Minh Tấn**

2/ Bà **Thái Hồng Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Bích Ng**, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Tr, xã L, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Phúc V**, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Bích Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng Phúc V thành hôn có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng 01 tháng sau khi cưới vợ chồng thường xuyên cự cải, anh V bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh V. Về con chung không có. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Bích Ng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Phúc V cư trú tại ấp G, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn Nguyễn Hoàng Phúc V được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Ngô Thị Bích Ng và anh Nguyễn Hoàng Phúc V thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 vào ngày 16/5/2017 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh V là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị sống có hạnh phúc khoảng 01 tháng thì vợ chồng thường xuyên cải vả, anh V bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không ai tới lui thăm nom giúp đỡ gì và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Toà án hoà giải giúp đở đoàn tụ nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị Ng và anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị Ng là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị Bích Ng xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Bích Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Bích Ng phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, khoản 5 Điều

27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Ngô Thị Bích Ng. Xử cho chị Ng ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Phúc V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Ngô Thị Bích Ng nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0014590 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- THADS huyện Tr;
- UBND xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 16/5/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm